TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quận 4, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Minh T, sinh năm 1973;

Và Bà Lê Ngọc A, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: 36 L, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/02/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Lê Ngọc A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Phạm Minh T và bà Lê Ngọc A xác nhận có 02 con chung tên Phạm Lê Thiên B, sinh ngày 05/02/2009 và Phạm Lê Thiên C, sinh ngày 10/6/2014. Hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung cho bà Lê Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phạm Minh T và bà Lê Ngọc A xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Ngọc A tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0009958 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Lê Ngọc A đã nộp đủ lệ phí.

Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Lê Ngọc A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2008).

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Lê Thiên B, sinh ngày 05/02/2009 và Phạm Lê Thiên C, sinh ngày 10/6/2014 cho bà Lê Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phạm Minh T và bà Lê Ngọc A xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Ngọc A tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0009958 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Lê Ngọc A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- UBND Phường 12, Quận 4;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo